

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 13/2018, NGÀY THI 16/9/2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TTCNTT-TT ngày 18 tháng 9 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI	SỐ CMND/THẺ CCCD
					LT	TH			
1	cb18k13_001	Đoàn Phan Anh	26/09/1992	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194484998
2	cb18k13_002	Nguyễn Tuấn Anh	08/01/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194472684
3	cb18k13_003	Nguyễn Việt Anh	28/06/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194529415
4	cb18k13_004	Trần Tiến Anh	29/09/1978	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu		194049931
5	cb18k13_005	Ngô Thanh Bình	07/10/1983	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu		194216116
6	cb18k13_006	Trần Thị Cảnh	26/11/1992	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu		194478742
7	cb18k13_007	Trần Xuân Diệu	20/11/1986	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044086001784
8	cb18k13_008	Nguyễn Ngọc Dung	25/07/1984	Quảng Bình	7,5	9,0	Đậu		194237832
9	cb18k13_009	Ngô Quang Dũng	02/09/1987	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194361674
10	cb18k13_010	Phạm Tiến Dũng	28/09/1982	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044082001278
11	cb18k13_011	Trần Thị Thùy Dương	10/10/1982	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		194131763
12	cb18k13_012	Nguyễn Văn Đức	05/12/1994	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		194505934
13	cb18k13_013	Đàm Quang Hà	08/06/1981	Quảng Bình	7,9	8,5	Đậu		194138966
14	cb18k13_014	Hồ Thị Hồng Hà	07/05/1973	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		191238363
15	cb18k13_015	Nguyễn Thị Thu Hà	26/10/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194351027
16	cb18k13_016	Trần Thị Hạ	01/08/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194055785
17	cb18k13_017	Nguyễn Văn Hải	26/03/1994	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		044094001499
18	cb18k13_018	Trần Phương Hải	12/08/1984	Quảng Bình	8,8	8,0	Đậu		194230845
19	cb18k13_019	Đinh Thị Hạnh	12/09/1981	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu		044181001024
20	cb18k13_020	Ngô Thị Hằng	06/02/1986	Quảng Bình	7,9	8,5	Đậu		194819377
21	cb18k13_021	Chu Thị Minh Hiền	18/09/1981	Nghệ An	7,5	8,0	Đậu		182536291
22	cb18k13_023	Bùi Thị Thanh Hoa	20/08/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194133716

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI	SỐ CMND/THẺ CCCD
						LT	TH			
23	cb18k13_024	Nguyễn Thị Thái	Hòa	26/08/1983	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu		044183000138
24	cb18k13_025	Nguyễn Tiến	Hoài	12/09/1978	Quảng Bình	7,5	9,5	Đậu		194055281
25	cb18k13_026	Nguyễn Thị	Hoài	02/02/1991	Quảng Bình	7,5	10	Đậu		194421965
26	cb18k13_027	Trần Thị Việt	Hồng	18/12/1982	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194211573
27	cb18k13_029	Trần Lê	Huy	20/08/1982	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu		194179715
28	cb18k13_030	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	20/12/1975	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044175000873
29	cb18k13_031	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	30/09/1984	Quảng Bình	7,5	10	Đậu		194211067
30	cb18k13_032	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/05/1984	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194246057
31	cb18k13_033	Võ Thị Cẩm	Huyền	14/01/1991	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194419000
32	cb18k13_034	Trần Ngọc	Hương	20/02/1987	Quảng Bình	8,8	8,0	Đậu		194259803
33	cb18k13_035	Lê Thị Hoa	Hường	15/10/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		194211087
34	cb18k13_036	Trần Văn	Hữu	10/04/1981	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		194184045
35	cb18k13_038	Trần Quốc	Khánh	19/08/1974	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194064640
36	cb18k13_039	Hoàng Thị	Lài	04/05/1989	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu		194344376
37	cb18k13_040	Đặng Thị Ngọc	Lan	29/02/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194242456
38	cb18k13_041	Nguyễn Thị Diệu	Lan	16/11/1986	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		044289849
39	cb18k13_042	Trần Thị Xuân	Lan	15/05/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044180001463
40	cb18k13_043	Trần Trung	Lâm	16/10/1980	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194128672
41	cb18k13_044	Trần Thị Mỹ	Lễ	15/04/1977	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194028326
42	cb18k13_045	Trần Văn	Lệ	19/05/1965	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu		190893009
43	cb18k13_046	Hà Thị Hương	Liên	19/04/1985	Quảng Bình	7,5	9,5	Đậu		044185001395
44	cb18k13_047	Trần Thị	Liều	09/10/1966	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		191008028
45	cb18k13_048	Đoàn Thị Thanh	Loan	16/10/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044189000769
46	cb18k13_049	Trương Đình	Long	10/02/1992	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		044092002425
47	cb18k13_050	Mai Kiều	Lộc	24/05/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194133225
48	cb18k13_051	Trần Xuân	Lợi	22/12/1973	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194123233
49	cb18k13_052	Lương Thị Thu	Lương	10/09/1969	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194091459

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI	SỐ CMND/THẺ CCCD
						LT	TH			
50	cb18k13_053	Trần Thị Hải	Lý	15/05/1986	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044186001072
51	cb18k13_054	Phạm Văn	Minh	13/02/1969	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		044069000192
52	cb18k13_055	Trần Ngọc	Minh	20/08/1989	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		044089001693
53	cb18k13_056	Trần Thị Diệu	Minh	05/09/1988	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		194362004
54	cb18k13_057	Phan Thị Lê	Na	13/06/1983	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu		044183002689
55	cb18k13_058	Đinh Thị Thu	Ngà	28/05/1973	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		191236468
56	cb18k13_059	Nguyễn Văn	Nghĩa	10/08/1981	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044081001314
57	cb18k13_060	Đinh Thanh	Phòng	27/06/1984	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu		194262476
58	cb18k13_061	Dương Minh	Phương	30/05/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194216992
59	cb18k13_062	Lê Minh	Phương	20/02/1983	Quảng Bình	5,0	8,5	Đậu		044183001853
60	cb18k13_063	Nguyễn Duy	Phương	28/08/1988	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		194313000
61	cb18k13_064	Trần Thị Liên	Phương	15/05/1977	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		194025802
62	cb18k13_065	Hoàng Quốc	Quân	22/12/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194259545
63	cb18k13_066	Nguyễn Đăng	Quân	14/09/1985	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044085001865
64	cb18k13_067	Phạm Ngọc	San	10/02/1980	Quảng Bình	8,3	8,0	Đậu		194055188
65	cb18k13_068	Dương Minh	Tâm	20/10/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		044083001541
66	cb18k13_069	Lê Thị Minh	Tâm	01/11/1965	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194017818
67	cb18k13_070	Trần Thị	Tú	15/06/1985	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		194281148
68	cb18k13_071	Hoàng Anh	Tuấn	13/05/1987	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		194284145
69	cb18k13_072	Nguyễn Thị	Tuyết	20/06/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194509598
70	cb18k13_073	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	06/11/1988	Quảng Bình	7,9	8,5	Đậu		194361094
71	cb18k13_074	Hoàng Vũ	Tư	10/06/1991	Quảng Bình	7,9	9,0	Đậu		
72	cb18k13_075	Trương Thị Tịnh	Thanh	24/11/1990	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu		194413575
73	cb18k13_076	Cao Hải	Thành	21/04/1996	Quảng Bình	7,5	9,0	Đậu		194563362
74	cb18k13_077	Nguyễn Chí	Thành	14/05/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		194507359
75	cb18k13_078	Viên Xuân	Thành	08/03/1977	Quảng Bình	8,8	9,5	Đậu		194024462
76	cb18k13_079	Lê Ngọc	Thắng	24/09/1986	Bắc Thái	8,3	9,0	Đậu		194274377

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI	SỐ CMND/THẺ CCCD
					LT	TH			
77	cb18k13_080	Trần Ngọc Thu	14/10/1994	Quảng Bình	8,8	8,0	Đậu		194501554
78	cb18k13_081	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/03/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194407832
79	cb18k13_082	Trần Thị Lệ Thủy	04/11/1986	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194193359
80	cb18k13_083	Võ Thị Hồng Thủy	26/05/1985	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194193359
81	cb18k13_084	Phan Thị Hồng Thúy	19/02/1989	Quảng Bình	7,9	8,5	Đậu		044189001115
82	cb18k13_085	Trần Thị Thúy	20/08/1981	Quảng Bình	7,5	9,0	Đậu		044181001200
83	cb18k13_086	Tạ Đình Thức	15/04/1986	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194277333
84	cb18k13_087	Hoàng Thị Thương	10/05/1979	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu		044179001521
85	cb18k13_088	Trần Thị Hương Trà	18/08/1989	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		194413368
86	cb18k13_089	Hoàng Trọng	18/06/1989	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		044089001304
87	cb18k13_090	Hoàng Thị Thùy Vân	01/06/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu		194160488
88	cb18k13_091	Nguyễn Thanh Vân	01/08/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu		194216610
89	cb18k13_092	Nguyễn Thị Bích Vân	07/11/1984	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu		044184001124
90	cb18k13_093	Võ Thị Nam Vĩnh	12/08/1982	Quảng Bình	7,9	9,0	Đậu		194187905
91	cb18k13_094	Nguyễn Thị Yến	25/10/1969	Quảng Bình	7,5	9,5	Đậu		194025440

(Ấn định danh sách này gồm 91 thí sinh)

